

Số: 2621/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững
nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHHCN;

Căn cứ Quyết định số 2253/QĐ-BKHHCN ngày 20/8/2020 và Quyết định số 2339/QĐ-BKHHCN ngày 25/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng KH&CN tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp quốc gia thực hiện từ năm 2021;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng mười một (11) nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia lĩnh vực cây trồng nông nghiệp thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

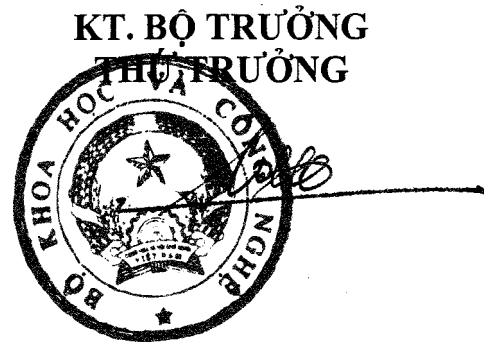
(Chi tiết 11 nhiệm vụ trong phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC (ĐG).

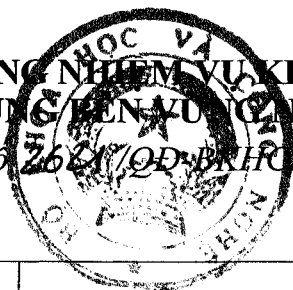


Phạm Công Tạc

Phụ lục

DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG GEN VÀ NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 2621/QĐ-BKH&CN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Đề tài			
1.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen bưởi đỏ Ngọt, đỏ Bánh men và đỏ Lũm (<i>Citrus grandis</i> L.) theo hướng sản xuất hàng hóa.	Khai thác và phát triển được nguồn gen bưởi đỏ Ngọt, đỏ Bánh men và đỏ Lũm theo hướng sản xuất hàng hóa, có năng suất, chất lượng tốt và đạt hiệu quả kinh tế cao.	<ul style="list-style-type: none">- Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của nguồn gen bưởi đỏ Ngọt, đỏ Bánh men và đỏ Lũm.- 10-15 cây đầu dòng/nguồn gen được công nhận.- Vườn giống gốc: nhà lưới đạt tiêu chuẩn, diện tích 200 m², lưu giữ mỗi nguồn gen 10 -15 cây S₀ và 30 cây S₁.- Vườn ươm nhân giống diện tích 500m², sản xuất được 15.000 cây giống đạt tiêu chuẩn.- Các quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác và thu hoạch, bảo quản cho mỗi nguồn gen.- 03 mô hình trồng mới, quy mô 2 ha/nguồn gen, tỷ lệ sống tối thiểu 90%; cây sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ nhiễm bệnh Greening và các bệnh virus khác dưới 10%.- 03 mô hình thâm canh vườn cây có sẵn, quy mô 1- 2 ha/nguồn gen, hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với bình quân đại trà.- 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
2.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen giống bưởi Đường đào HD (<i>Citrus grandis</i> L.) theo hướng sản xuất hàng hóa.	Khai thác và phát triển được nguồn gen bưởi Đường đào HD theo hướng sản xuất hàng hóa, có năng suất, chất lượng tốt và đạt hiệu quả kinh tế cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của nguồn gen bưởi Đường đào HD. - 15-20 cây đầu dòng được công nhận. - Vườn giống gốc: nhà lưới đạt tiêu chuẩn, diện tích 200 m², lưu giữ 20 -25 cây S₀ và 50 cây S₁. - Vườn ươm nhân giống quy mô 500m², sản xuất được 15.000 cây giống đạt tiêu chuẩn. - Quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác và thu hoạch, bảo quản bưởi Đường đào HD. - Mô hình trồng mới quy mô 8-10 ha, tỷ lệ sống tối thiểu 90%; cây sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ nhiễm bệnh Greening và các bệnh virus khác dưới 10%. - Mô hình thâm canh vườn cây có sẵn, quy mô 1-2 ha, hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với bình quân đại trà. - 01 - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn
3.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Cam Nam Đông và Bưởi đỏ Hương Hồ tại Thừa Thiên Huế	Khai thác và phát triển được nguồn gen Cam Nam Đông và Bưởi đỏ Hương Hồ có năng suất, chất lượng tốt và đạt hiệu quả kinh tế cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của nguồn gen Cam Nam Đông và Bưởi đỏ Hương Hồ. - 10-15 cây đầu dòng/nguồn gen được công nhận. - Vườn giống gốc: nhà lưới đạt tiêu chuẩn, diện tích 200 m², lưu giữ mỗi nguồn gen 10 -15 cây S₀ và 30 cây S₁. - Vườn ươm nhân giống diện tích 500m², sản xuất được 15.000 cây giống đạt tiêu chuẩn. - Các quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác và thu hoạch, bảo quản cho mỗi nguồn gen. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình trồng mới, quy mô 2-3 ha/nguồn gen, tỷ lệ sống tối thiểu 90%; cây sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ nhiễm bệnh Greening và các bệnh virus khác dưới 10%. - 02 mô hình thâm canh vườn cây có sẵn, quy mô 1- 2 ha/nguồn gen, hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với bình quân đại trà. - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành. 	
4.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh tại Bắc Kạn và vùng phụ cận.	Khai thác, phát triển bền vững nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh có năng suất, chất lượng cao, góp phần bảo tồn và nâng cao thu nhập cho người dân tỉnh Bắc Kạn và vùng phụ cận.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của 2 nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh. - 5 - 10 cây đầu dòng/ nguồn gen được công nhận. - Vườn giống gốc: diện tích 2.000m², lưu giữ 300 cây giống gốc. - Vườn ươm nhân giống: diện tích 500 m², sản xuất được 3.000 cây giống đạt tiêu chuẩn. - Các quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác cho mỗi nguồn gen. - 02 mô hình trồng mới, quy mô 3 ha/nguồn gen, tỷ lệ sống tối thiểu 90%, cây sinh trưởng, phát triển tốt. - 02 mô hình thâm canh vườn cây trồng có sẵn, quy mô 1 - 2 ha/nguồn gen, hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với bình quân đại trà. - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
5.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen hoa Đào Sapa, Lào Cai và hoa Đào phai cánh kép Hà Sơn, Thanh Hóa theo hướng sản xuất hàng hóa	Khai thác, phát triển nguồn gen hoa Đào Sapa, Lào Cai và hoa Đào phai cánh kép Hà Sơn, Thanh Hóa theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần bảo tồn nguồn gen hoa đào bản địa quý hiếm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học; giá trị và tiềm năng phát triển của nguồn gen hoa Đào Sapa, Lào Cai và hoa Đào phai cánh kép Hà Sơn, Thanh Hóa. - 10 cây đầu dòng/nguồn gen được công nhận. - Vườn giống gốc: diện tích 1.000m², lưu giữ 300 cây giống gốc. - Vườn ươm nhân giống, quy mô 500m², công suất 5.000 cây giống/nguồn gen/năm đạt tiêu chuẩn; sản xuất được 10.000 cây hoa Đào để cung cấp cho sản xuất. - Các quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác cho mỗi nguồn gen. - 02 mô hình trồng mới, quy mô 0,5ha. - 02 mô hình thâm canh vườn cây hiện có, quy mô 0,2ha/nguồn gen; hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với trồng đại trà. - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn
6.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen mít Dai, mít Mật (<i>Artocarpus heterophyllus</i> Lam.) tại miền Bắc Việt Nam	Khai thác, phát triển bền vững nguồn gen Mít mật và Mít dai có năng suất, chất lượng cao theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần bảo tồn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao thu nhập cho người	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, đa dạng di truyền; xác định được giá trị và tiềm năng phát triển của các nguồn gen Mít dai và Mít mật tại các vùng sinh thái. - 15 - 20 cây đầu dòng được công nhận cho các nguồn gen mít Dai và mít Mật lựa chọn. - Vườn giống gốc lưu giữ 10-15 cây/nguồn gen. - Vườn ươm nhân giống: diện tích 1.000m², công suất 5.000 cây/năm đạt tiêu chuẩn. - Các quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác cho mỗi nguồn gen. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
		dân địa phương tại một số tỉnh phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trồng mới, quy mô 3 - 5ha. - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành. 	
7.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen Sắn ruột vàng Phú Thọ (<i>Mamihot esculenta</i> Crantz) tại một số tỉnh trung du, miền núi phía Bắc.	Khai thác, phát triển được nguồn gen Sắn ruột vàng Phú Thọ nhằm bảo tồn và phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân vùng trung du, miền núi phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả đặc tính nông sinh học của nguồn gen Sắn ruột vàng Phú Thọ; - Giống Sắn ruột vàng Phú Thọ được phục tráng; - Quy trình nhân giống nhanh và hiệu quả; - Quy trình kỹ thuật canh tác an toàn, bền vững, năng suất đạt 10 – 15 tấn/ha; - Vườn giống gốc 1.000 cây/năm; - 200.000 hom giống đạt tiêu chuẩn; - Mô hình sản xuất thử nghiệm, quy mô 20-30 ha tại một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc, năng suất tăng 10 - 15% so với giống chưa phục tráng; - 2-3 sản phẩm chế biến từ sắn; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn
8.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen Ngô tẻ vàng và Ngô nếp núi đá cho vùng núi cao phía Bắc.	Khai thác, phát triển được nguồn gen Ngô tẻ vàng và Ngô nếp núi đá nhằm bảo tồn và phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân vùng núi cao phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả đặc tính nông, sinh học của nguồn gen Ngô tẻ vàng và Ngô nếp núi đá; - Giống Ngô tẻ vàng và Ngô nếp núi đá được phục tráng, 20 kg giống gốc/giống; - 300 kg hạt giống Ngô nếp núi đá và 1.000 kg hạt giống Ngô tẻ vàng cấp nguyên chủng đạt chất lượng theo QCVN 01-47:2011/BNNPTNT; - Quy trình sản xuất hạt giống các cấp; 	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật canh tác và bảo quản cho vùng núi cao phía Bắc được phát triển từ canh tác truyền thống; - 02 mô hình sản xuất thử nghiệm tại vùng núi cao phía Bắc, quy mô 10-20 ha mỗi giống, hiệu quả kinh tế tăng 10 – 15% so với giống chưa phục tráng; - Mô hình chế biến sản phẩm truyền thống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có công bố chất lượng sản phẩm cho 2-3 sản phẩm; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 	
9.	<p>Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen hoa lan bản địa: Lan giả hạc (<i>Dendrobium anosmum</i>. Lindl.), Lan trầm tím (<i>Dendrobium parishii</i>. Reichb.f.) và Lan hồ điệp (<i>Phalaenopsis</i> sp.) có giá trị kinh tế cao ở miền Bắc Việt Nam.</p>	<p>Khai thác và phát triển bền vững được 03 nguồn gen lan bản địa quý hiếm (Lan giả hạc (<i>Dendrobium anosmum</i>. Lindl), Lan trầm tím (<i>Dendrobium parishii</i> Reichb.f.) và Lan hồ điệp (<i>Phalaenopsis</i> sp.) có giá trị kinh tế cao, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả tính trạng đặc trưng 3 loài lan bản địa; Báo cáo khoa học về nguồn gốc, vùng phân bố, mức độ đa dạng, giá trị kinh tế và tiềm năng phát triển của 03 loài lan bản địa tại miền Bắc Việt Nam; - Vườn lưu giữ giống gốc, 2.000 cây cho mỗi loài; - 03 quy trình nhân giống (<i>in vitro</i> và <i>in vivo</i>) cho 3 loài; - 03 quy trình trồng và chăm sóc; - 30.000 cây giống đạt tiêu chuẩn cho mỗi loài; - 03 mô hình sản xuất hoa thương phẩm: 1.000 cây/loài, hiệu quả kinh tế đạt ≥ 400 triệu đồng/1.000m²; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
10.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen Bí nếp và Bí thơm Sơn La tại một số tỉnh miền núi phía Bắc.	Khai thác, phát triển được nguồn gen Bí nếp và Bí thơm Sơn La, nhằm bảo tồn và phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân một số tỉnh miền núi phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản mô tả đặc tính nông, sinh học của nguồn gen nguồn gen Bí nếp và Bí thơm Sơn La; - Giống Bí nếp và Bí thơm Sơn La được phục tráng, 10 kg giống gốc/giống; - 100kg hạt cho mỗi giống Bí nếp và Bí thơm được phục tráng; - Quy trình kỹ thuật canh tác và bảo quản 2 giống Bí nếp và Bí thơm Sơn La cho vùng miền núi phía Bắc; - 02 mô hình sản xuất thử nghiệm tại miền núi phía Bắc, quy mô 10 ha cho mỗi giống, hiệu quả kinh tế tăng 10 – 15% so với giống chưa được phục tráng; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn
II	Dự án SXTN			
11.	Sản xuất thử nghiệm và chế biến một số sản phẩm mới từ nguồn gen chè Trung du búp tím cho vùng miền núi phía Bắc.	Phát triển được việc sản xuất chè Trung du búp tím theo hướng dược liệu cho vùng miền núi phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ nhân giống chè Trung du búp tím tỷ lệ xuất vườn $\geq 90\%$; - Quy trình thâm canh chè Trung du búp tím theo hướng dược liệu, hiệu quả kinh tế tăng thêm 10 – 20% so với sản xuất đại trà; - Quy trình công nghệ chế biến chè Trung du búp tím theo hướng dược liệu, đạt tiêu chuẩn cơ sở; - Quy trình công nghệ tách tea polyphenol từ chè Trung du búp tím đạt độ tinh khiết $\geq 85\%$; - 500.000 bầu cây chè giống Trung du búp tím, đạt tiêu chuẩn cây giống sau 8 – 10 tháng, chiều cao cây ≥ 22 	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - 25 cm, đường kính thân $\geq 0,25 - 0,3$ cm, có 6 – 8 lá, thân hóa nâu $\geq 50\%$; - Mô hình trồng mới 05 ha, tỷ lệ sống $\geq 90\%$, cây sinh trưởng phát triển tốt; - Mô hình 10 ha thâm canh chè Trung du búp tím trên diện tích chè đã có, năng suất ≥ 8 tấn/ha từ năm thứ tư; - Tách chiết được 1 – 2 kg bột tea polyphenol, độ tinh khiết $\geq 85\%$; - 01 - 02 sản phẩm bổ sung hàm lượng tea polyphenol từ chè Trung du búp (trà túi lọc cốm gạo lứt; bột trà xanh hòa tan cốm gạo lứt), mỗi loại sản phẩm 100 gói, hàm lượng polyphenol: 10-30%; - 1.000 kg chè theo hướng dược liệu đạt tiêu chuẩn cơ sở; - Đào tạo tập huấn 200 lượt người về kỹ thuật nhân giống, thâm canh và chế biến một số sản phẩm từ chè Trung du búp tím; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 	